

Số: 73/2019/TT-BTC

Hà Nội, ngày 21 tháng 10 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 05 tháng 04 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính hành chính sự nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí (sau đây viết tắt là ấn phẩm) cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021 theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021 do ngân sách trung

ương đảm bảo và được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Ủy ban Dân tộc.

Điều 4. Đặt hàng xuất bản và phát hành ấn phẩm hàng năm

1. Căn cứ đặt hàng:

a) Dự toán kinh phí được cấp có thẩm quyền giao cho Ủy ban Dân tộc để thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg;

b) Giá đặt hàng (bao gồm chi phí xuất bản và chi phí phát hành) ấn phẩm: Trên cơ sở mức giá tối đa các ấn phẩm do Bộ Tài chính thông báo, Ủy ban Dân tộc quyết định mức giá cụ thể đối với từng ấn phẩm;

c) Tên các đơn vị báo, tạp chí tham gia xuất bản ấn phẩm, đối tượng được cấp ấn phẩm và số kỳ xuất bản ấn phẩm theo quy định tại Quyết định số 45/QĐ-TTg;

d) Số lượng đối tượng được cấp ấn phẩm và số lượng ấn phẩm xuất bản, phát hành theo quy định tại Quyết định số 45/QĐ-TTg và do Ủy ban Dân tộc thông báo cụ thể;

đ) Quy cách, chất lượng ấn phẩm theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

2. Nội dung hợp đồng, điều chỉnh hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (sau đây viết tắt là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP).

Điều 5. Tạm ứng và thanh toán hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm

1. Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao; hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giữa Ủy ban Dân tộc với các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành; Ủy ban Dân tộc thực hiện:

a) Tạm ứng lần đầu cho các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành ngay sau khi ký hợp đồng bằng 30% giá trị hợp đồng năm;

b) Tạm ứng các lần tiếp theo cho các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành: Số lần tạm ứng, thời gian tạm ứng, mức tạm ứng được thực hiện theo thỏa thuận trong hợp đồng trên cơ sở tiến độ thực hiện hợp đồng nhưng tổng mức tạm ứng các lần (bao gồm tạm ứng lần đầu và tạm ứng các lần tiếp theo) tối đa không quá 80% giá trị hợp đồng và không vượt quá dự toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Thanh toán hợp đồng:

a) Kết thúc năm thực hiện, các đơn vị báo, tạp chí, đơn vị phát hành tổng hợp tình hình thực hiện hợp đồng trước ngày 10 tháng 01 năm sau, gửi Ủy ban Dân tộc. Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ tài liệu của

các đơn vị báo, tạp chí, đơn vị phát hành, Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm tổ chức nghiệm thu, thanh lý hợp đồng và thanh toán giá trị hợp đồng còn lại (nếu có) cho các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành.

b) Việc thanh toán hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.

3. Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, chứng từ gửi Kho bạc nhà nước nơi giao dịch khi đề nghị thanh toán theo quy định tại Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát thanh toán, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước và Thông tư số 39/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Bộ Tài chính.

4. Các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành trực tiếp thực hiện lưu giữ chứng từ chi tiêu liên quan theo quy định hiện hành.

Điều 6. Lập, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán

1. Việc lập, phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

2. Hàng năm, Ủy ban Dân tộc lập dự toán kinh phí thực hiện cấp một số ấn phẩm cùng thời điểm lập dự toán ngân sách và tổng hợp trong dự toán chi ngân sách nhà nước của Ủy ban Dân tộc, gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình Chính phủ, trình Quốc hội quyết định.

Riêng năm 2019, Ủy ban Dân tộc lập dự toán kinh phí thực hiện cấp ấn phẩm theo quy định tại Quyết định số 45/QĐ-TTg, gửi Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2019 của Ủy ban Dân tộc.

3. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 4 Thông tư này, Ủy ban Dân tộc thực hiện ký hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành một số ấn phẩm trong năm cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn với các đơn vị báo, tạp chí và đơn vị phát hành.

4. Việc quyết toán kinh phí thực hiện hợp đồng đặt hàng xuất bản, phát hành ấn phẩm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP. Ủy ban Dân tộc có trách nhiệm xét duyệt quyết toán kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định số 45/QĐ-TTg và tổng hợp vào quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Ủy ban Dân tộc theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 12 năm 2019.

2. Thông tư số 99/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó

khẩn giai đoạn 2017-2018 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan, đơn vị quy định tại Thông tư này và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, HCSN (50b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Văn Hiếu